Chi tiết mã HS 9609.90

Mã HS	9609.90
Mô tả hàng hóa	Bút chì (trừ các loại bút chì thuộc nhóm 96.08), bút màu, ruột chì, phấn màu, than vẽ, phấn vẽ hoặc viết và phấn thợ may / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 00:46:28
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/960990/

4 dòng thuế thuộc 9609.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9609.90.10	Bút chì (trừ các loại bút chì thuộc nhóm 96.08), bút màu, ruột chì, phấn màu, than vẽ, phấn vẽ hoặc viết và phấn thợ may / - Loại khác: / - - Bút chì bằng đá phiến (slate) dùng trong trường học	kg/chiếc	37,5%	25%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
9609.90.30	Bút chì (trừ các loại bút chì thuộc nhóm 96.08), bút màu, ruột chì, phấn màu, than vẽ, phấn vẽ hoặc viết và phấn thợ may / - Loại khác: / - - Bút chì và bút màu khác trừ loại thuộc phân nhóm 9609.10	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9609.90.91	Bút chì (trừ các loại bút chì thuộc nhóm 96.08), bút màu, ruột chì, phấn màu, than vẽ, phấn vẽ hoặc viết và phấn thợ may / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Phấn vẽ hoặc phấn viết	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9609.90.99	Bút chì (trừ các loại bút chì thuộc nhóm 96.08), bút màu, ruột chì, phấn màu, than vẽ, phấn vẽ hoặc viết và phấn thợ may / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.